TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 14-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 20/02/2025, theo quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L Ba (P6), sinh năm 1980,

Địa chỉ: Số A, ấp S, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn:

1/ Ông Phạm Thành T, sinh năm 1979;

2/ Bà Đào Thị L1, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L1, ông T: Luật sư Trần Văn D – Công ty L6 – Thuộc đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Thanh P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số A, ấp S, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2023; 02 đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 10/7/2023 và đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 01/11/2023 và phần trình bày của nguyên đơn bà Lý B3 trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Bà là chủ các dây hụi, bà L1 tham gia là hụi viên. Bà tuyên bố bể hụi tháng 5/2018 là ngưng, không tiếp tục khui nữa, hiện các dây hụi này đều đã mãn hết. Bà yêu cầu bà L1, ông T trả số tiền các dây hụi bà L1, ông T đã hốt và không đóng hụi chết cho bà, bà đã phải choàng các kỳ hụi chết và các phần hụi thực đóng bà có nghĩa vụ trả cho các hụi viên còn sống do bà tuyên bố bể hụi của 13 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Ngày 02/12/2016 hụi 1.000.000 đồng 01 tháng khui 1 lần, mãn hụi ngày 02/6/2019 bà L1 có tham gia 01 phần, bà L1 tham gia ở vị trí số 3 tên "Lan" hụi có 31

phần, bà L1 hốt ngày 02/11/2017. Số tiền bà L1 bỏ hụi 385.000 đồng. Tại lời khai trước bà xác định bà đã choàng cho bà L1 các tháng 12/2017 nhưng bà xác định lại không có chòang cho bà L1 tháng 12/2017 và các tháng 1/2018 chòang cho P1 ở vị trí số 6, tháng 2/2018 chòang L2 ở vị trí số 20, tháng 3/2018 chòang N ở vị trí số A, tháng 4/2018 chòang N1 ở vị trí số là 18. Bà choàng 4 tháng là 4.000.000 đồng. Còn lại số tiền thực đóng của các hụi viên là: T1, Liệt 02 phần, P2, T2, P1, M 02 phần, Q, Chó Con 02 phần, tổng là 12 phần số tiền 7.380.000 đồng. Tổng cộng là 11.380.000 đồng.

Dây 2: Ngày 20/6/2016 hụi 2.000.000 đồng 02 tháng khui 1 lần, mãn hụi ngày 20/8/2018, có 20 người tham gia, bà L1 tham gia 02 phần hụi sống 1 phần hụi chết, phần hụi chết hốt ngày 20/10/2016 bà L1 tham gia ở vị trí số 07 tên "L1 + Rùm". Ba Lan bỏ 800.000 đồng. Bà choàng cho bà L1 các tháng 12/2016 cho choàng cho bà T1 ở vị số 5 và tháng 02/2017 choàng cho Vợ V ở vị số 14, tháng 4/2017 choàng cho P1 ở vị số 18, tháng 6/2017 choàng cho Út Đ ở vị số 20, tháng 8/2018 (nhuần 2 tháng tháng nên ghi là tháng) choàng cho Út Đ ở vị số 3, tháng 9/2017 choàng cho Đ ở vị số 12, tháng 11/2017 choàng cho P2 ở vị số 02, tháng 01/2018 choàng cho Ba B ở vị số 4, tháng 3/2018 choàng cho C ở vị số 19. Tổng là 09 lần là 18.000.000 đồng; Còn số người chưa hốt là L1, Út N2, P3, T2, 02 Liệt, 06 T3 số tiền thực đóng là 7.200.000 đồng. Tổng số tiền 25.200.000 đồng.

Dây 3: Ngày 20/4/2017 hụi 5.000.000 đồng 03 tháng khui 1 lần, mãn hụi ngày 20/4/2019, bà L1 hốt ngày 20/3/2018, bà L1 bỏ hụi 2.000.000 đồng có 12 thành viên, bà L1 tham gia 02 phần ở 02 vì trí số 02 tên "Lan" và vị trí số 10 tên "T4 và L1". Bà không thực choàng, còn hụi sống: L1, T2, Cô giáo, 02 phần Mi, N3, Dét tổng 07 phần số tiền 21.000.000 đồng.

Dây 4: Ngày 30/9/2016 hụi 5.000.000 đồng 03 tháng khui 1 lần, mãn hụi ngày 30/3/2018, bà L1 hốt ngày 30/5/2017, có 13 hụi viên bà L1 tham gia ở vị trí số 03 tên "Lan". Hốt ngày 30/5/2017, số tiền bỏ 2.000.000 đồng. Bà choàng tháng 7/2017 choàng cho P2 vị trí số 02 và tháng 10/2017 choàng cho Đ1 vị trí số 01, tháng 01/2018 choàng cho Vợ V vị trí số 9, 03 lần choàng là số tiền 15.000.000 đồng, còn số tiền sống của các hụi viên là H, Út Đ2, N4, Út H1 số tiền là 12.000.000 đồng. Tổng 27.000.000 đồng

Dây 5: Ngày 04/02/2017 hụi 1.000.000 đồng 01 tháng khui 1 lần, mãn hụi ngày 04/9/2018, bà L1 tham gia ở vị trí số 02 tên "Lan" hốt ngày 04/11/2017, số tiền bỏ hụi 385.000 đồng. Bà choàng tháng 12/2017 choàng cho R ở vị trí 21 và tháng 1/2018 choàng cho P1 + P2 ở vị trí số E, tháng 2/2018 choàng cho T5 ở vị trí số 18, tháng 3 choàng cho T5 ở vị trí 19, tháng 4/2018 choàng cho Bà S ở vị trí số 30, choàng 5 lần số tiền là 5.000.000 đồng; Số hụi viên còn sống là Long N5, 02 phần M1, Chó Con, Bảy G, L2, Út Đ, T6, P2 số tiền là 5.535.000 đồng. Tổng cộng là 10.535.000 đồng

Dây 6: Năm 2014 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, mãn hụi ngày 20/7/2018, bà L1 tham gia ở vị trí 11 tên "Lan" hốt ngày 20/7/2016, bà L1 bỏ hụi 1.600.000 đồng. Bà thực choàng là tháng 02/2017 choàng cho Pha vị trí số 3, tháng 6/2017 choàng cho Chín P4 ở vị trí số 7 và tháng 2/2018 choàng cho N6 vị trí số 7, là 03 lần số tiền là 15.000.000 đồng, số hụi sống bao gồm Tư Loan, Đ3, P1 là 03 phần số tiền 10.200.000 đồng, tổng cộng là 25.200.000 đồng

Dây 7: Năm 2013 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, mãn hụi ngày 20/8/2020, bà L1 tham gia ở vị trí số 8 tên "Chị L1" hốt ngày 30/3/2014, số tiền bỏ hụi 2.700.000 đồng. Bà đã thực choàng tháng 8/2014 choàng cho P2 vị trí số 12, tháng 02/2015 choàng cho Pha vị trí số 13, tháng 6/2015 choàng cho T7 vị trí số 15 01/2016 choàng cho Hương vị trí số E, tháng 7/2016 choàng cho P2 vị trí số 3, tháng 02/2017

choàng cho Năm Tòng vị trí số 01, tháng 7/2017 choàng cho Anh S1 vị trí số 6 và 02/2018 choàng cho Út N2 vị trí số 11 là 08 lần số tiền 40.000.000 đồng, hụi viên còn sống M2, L3, 9 P4 là 03 lần 6.900.000 đồng. Tổng 46.900.000 đồng. Tên L3 (L4) ở vị trí số 9 là con bà L1 (thực chất là bà L1 tham gia).

Dây 8: Năm 2015 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, 12 người tham gia, mãn hụi ngày 20/8/2020, bà L1 tham gia 02 phần, hốt 01 phần ngày 20/6/2015 ở vị trí 01 tên "Lan" số tiền bỏ 2.850.000 đồng. Thực choàng tháng 01,7/2016 và 02/6/2017; tháng 02/2018 là 05 lần 25.000.000 đồng, hụi viên còn sống là: Phúc, L1 (phần còn sống), N6, Bác Ú, G1 là 05 phần số tiền thực đóng là 10.750.000 đồng, tổng 35.750.000 đồng. Phơi hụi này đã được Tòa án giải quyết xong. Bà xin rút lại dây này.

Dây 9: Ngày 25/5/2017 hụi 1.000.000 đồng 01 tháng khui 01 lần, có 31 hụi viên, bà L1 tham gia ở vị trí 01 tên "Lan", bà L1 hốt ngày 25/4/2018. Số tiền bỏ 475.000 đồng, số hụi viên sống bao gồm T2, 02 phần Pha, M, H2, H3, T8, 03 phần N6, C, Chó Con, Chị T3, H4, vợ V, N7, H3, 6 T3 là 18 phần số tiền 9.450.000 đồng

Dây 10: Ngày 20/7/2014 hụi 3.000.000 đồng 03 tháng khui khui 01 lần, bà L1 tham gia 02 phần sống 1 phần hốt, hụi có 22 hụi viên, bà L1 tham gia ở vị trí số 9 tên "Lan", hốt ngày 20/3/2017, bà L1 bỏ hụi số tiền 1.200.000 đồng. Vị trí số 10 bà L1 còn sống. Thực choàng 04 phần tháng 6/2017 choàng P5 vị trí số 21, tháng 8/2017 choàng cho L5 vị trí số 6, tháng 11/2017 choàng cho H2 vị trí số 5 và 02/2018 choàng cho P4 vị trí số 7 tiền 12.000.000 đồng. Hụi viên sống bao gồm T2, L1, Đ1, 02 phần T9, 05 phần số tiền số tiền 9.000.000 đồng. Tổng là 21.000.000 đồng.

Dây 11: Ngày 30/02/2017 hụi 1.000.000 đồng tháng khui 01 lần, có 28 phần, bà L1 tham gia 01 phần, ở vị trí số 01 tên "Lan" hốt ngày 08/3/2018, số tiền bà L1 bỏ hụi 200.000 đồng. Hụi viên chết: 02 phần Mi, 02 phần H2, 02 phần Chó Con, Y, bé Nhỏ, Vợ C1, V1. Là 10 phần số tiền 8.000.000 đồng

Dây 12: Ngày 08/01/2017 hụi 1.000.000 đồng tháng khui 01 lần, có 30 hụi viên, bà L1 tham gia 01 phần ở vị trí số 05 tên "Lan" hốt ngày 30/3/2018, hụi viên sống thực đóng bao gồm: Nhi, Chó Con, 02 phần Q1, 03 phần Liệt, 02 phần Mi, H2, T2, Vợ V, 02 phần Bé Nhỏ là 14 phần số tiền 8.400.000 đồng

Tổng cộng bà Lý B3 yêu cầu tổng cộng của 11 dây hụi là 206.935.000 đồng, đề nghị rút lại dây số 08 hụi mùa khui năm 2015 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần số tiền tổng 35.750.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Thành T và bà Đào Thị L1 trình bày yêu cầu phản tố:

Bà L1 có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị L Ba làm chủ thảo, hiện các dây hụi còn sống, nhưng do bà L ba đã tuyên bố bể hụi tháng 5/2018 đến nay không tiếp tục khi, các dây hụi này đều đã mãn nên bà yêu cầu bà Lý B3 và ông phong có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền thực đóng của các dây, cụ thể như sau:

Dây 01: Hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 05/02/2013, có 15 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 11 lần hụi, số tiền thực đóng: 30.750.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1	5/2/2013	2.850.000
Lần 2	5/8/2013	2.650.000
Lần 3	20/3/2014	3.000.000
Lần 4	20/6/2014	2.650.000
Lần 5	20/2/2015	2.750.000
Lần 6	20/5/2015	3.000.000

Lần 7	20/2/2016	2.900.000
Lần 8	20/6/2016	2.800.000
Lần 9	20/2/2017	2.650.000
Lần 10	20/6/2017	2.850.000
Lần 11	20/2/2018	2.650.000

Dây 02: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 20/7/2014, có 22 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 2 phần, đã hốt 1 phần, còn lại 01 phần góp được 17 lần hụi, số tiền thực đóng: 26.925.000 đồng.

Lần 1	20/7/2014	1.900.000
Lần 2	20/9/2014	1.590.000
Lần 3	20/12/2014	1.400.000
Lần 4	20/3/2015	1.400.000
Lần 5	20/6/2015	1.400.000
Lần 6	20/9/2015	1.400.000
Lần 7	20/12/2015	1.300.000
Lần 8	20/3/2016	1.390.000
Lần 9	20/6/2016	1.540.000
Lần 10	20/9/2016	1.480.000
Lần 11	20/12/2016	1.425.000
Lần 12	20/2/2017	1.750.000
Lần 13	20/3/2017	1.800.000
Lần 14	20/6/2017	1.600.000
Lần 15	20/11/2017	1.800.000
Lần 16	20/2/2018	1.850.000
Lần 17	20/5/2018	1.900.000

Dây 03: Hụi 2.000.000 đồng khui vào ngày 20/6/2016, có 20 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 13 lần hụi, số tiền thực đóng 15.110.000 đồng.

Lần 1	20/6/2016	1.400.000
Lần 2	20/8/2016	1.275.000
Lần 3	20/10/2016	1.200.000
Lần 4	20/12/2016	1.220.000
Lần 5	20/02/2017	1.165.000
Lần 6	20/4/2017	1.095.000
Lần 7	20/6/2017	1.110.000
Lần 8	20/7/2017	1.130.000
Lần 9	20/9/2017	1.150.000
Lần 10	20/11/2017	1.100.000
Lần 11	20/01/2018	1.085.000
Lần 12	20/3/2018	1.030.000
Lần 13	20/4/2018	1.150.000

Dây 4: Hụi 1.000.000đồng, khui vào ngày 22/10/2016, có 31 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 20 lần hụi, số tiền thực đóng 12.694.000 đồng.

Lần 1	22/10/2016	700.000
Lần 2	22/11/2016	645.000
Lần 3	22/12/2016	625.000
Lần 4	22/01/2017	625.000

Lần 5	22/02/2017	635.000
Lần 6	22/3/2017	625.000
Lần 7	22/4/2017	640.000
Lần 8	22/5/2017	644.000
Lần 9	22/6/2017	685.000
Lần 10	22/7/2017	675.000
Lần 11	22/8/2017	650.000
Lần 12	22/9/2017	665.000
Lần 13	22/10/2017	590.000
Lần 14	22/11/2017	575.000
Lần 15	22/12/2017	585.000
Lần 16	22/01/2018	600.000
Lần 17	22/02/2018	650.000
Lần 18	22/3/2018	640.000
Lần 19	22/4/2018	590.000
Lần 20	22/5/2018	650.000

Dây 05: Hụi 1.000.000 đồng, khui vào ngày 12/3/2017, có 29 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 16 lần hụi, số tiền thực đóng: 9.015.000 đồng.

Lần 1	12/3/2017	595.000
Lần 2	12/4/2017	675.000
Lần 3	12/5/2017	660.000
Lần 4	12/6/2017	675.000
Lần 5	12/7/2017	675.000
Lần 6	12/8/2017	570.000
Lần 7	12/9/2017	635.000
Lần 8	12/10/2017	600.000
Lần 9	12/11/2017	580.000
Lần 10	12/12/2017	250.000
Lần 11	12/1/2018	595.000
Lần 12	12/2/2018	695.000
Lần 13	12/3/2018	630.000
Lần 14	12/4/2018	610.000
Lần 15	12/5/2018	570.000

Dây 06: Hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 20/4/2017, có 12 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 5 lần hụi, số tiền thực đóng: 15.600.000 đồng.

Lần 1	20/4/2017	3.000.000
Lần 2	20/6/2017	3.300.000
Lần 3	20/9/2017	3.000.000
Lần 4	20/12/2017	3.300.000
Lần 5	20/3/2018	3.000.000

Dây 7: Hụi 1.000.000 đồng khui vào ngày 15/6/2017, có 32 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 12 lần hụi, số tiền thực đóng: 7.760.000 đồng.

Lần 1	15/6/2017	630.000
Lần 2	15/7/2017	690.000
Lần 3	15/8/2017	700.000
Lần 4	15/9/2017	680.000

Lần 5	15/10/2017	680.000
Lần 6	15/11/2017	630.000
Lần 7	15/12/2017	650.000
Lần 8	15/01/2018	620.000
Lần 9	15/02/2018	650.000
Lần 10	15/3/2018	580.000
Lần 11	15/4/2018	650.000
Lần 12	15/5/2018	600.000

Dây 8: Hụi 1.000.000 đồng khui vào ngày 05/8/2017, có 30 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 10 lần hụi, số tiền thực đóng: 5.745.000 đồng.

Lần 1	5/8/2017	620.000
Lần 2	5/9/2017	630.000
Lần 3	5/10/2017	620.000
Lần 4	5/11/2017	580.000
Lần 5	5/12/2017	520.000
Lần 6	5/1/2018	555.000
Lần 7	5/2/2018	505.000
Lần 8	5/3/2018	650.000
Lần 9	5/4/2018	535.000
Lần 10	5/5/2018	530.000

Dây 9: hụi 1.000.000 đồng khui vào ngày 05/8/2017, có 30 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 10 lần hụi, số tiền thực đóng 5.600.000 đồng.

Lần 1	5/8/2017	500.000
Lần 2	5/9/2017	635.000
Lần 3	5/10/2017	620.000
Lần 4	5/11/2017	580.000
Lần 5	5/12/2017	520.000
Lần 6	5/1/2018	555.000
Lần 7	5/2/2018	510.000
Lần 8	5/3/2018	585.000
Lần 9	5/4/2018	565.000
Lần 10	5/5/2018	530000

Dây 10: Hụi 1.000.000 đồng khui vào ngày 20/8/2017, có 34 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 10 lần hụi, số tiền thực đóng: 6.805.000 đồng.

Lần 1	20/8/2017	680.000
Lần 2	20/9/2017	695.000
Lần 3	20/10/2017	695.000
Lần 4	20/11/2017	675.000
Lần 5	20/12/2017	690.000
Lần 6	20/1/2018	670.000
Lần 7	20/2/2018	680.000
Lần 8	20/3/2018	665.000
Lần 9	20/4/2018	675.000
Lần 10	20/5/2018	680.000

Dây 11: Hụi 10.000.000 đồng khui vào ngày 28/8/2017, có 11 phần hụi trong đó bà L1 tham gia 2 phần: 01 phần ghi tên L1, 01 phần ghi tên X (mua lại hụi), đã góp được 4 lần hụi, số tiền thực đóng 18.400.000 đồng.

Lần 1	28/8/2017	4.800.000
Lần 2	28/8/2017	4.800.000
Lần 3	28/02/2018	4.400.000
Lần 4	28/02/2018	4.400.000

Dây 12: hụi 1.000.000 đồng khui vào ngày 10/12/2017, có 25 phần hụi trong bà L1 tham gia 1 phần, đã góp được 6 lần hụi, số tiền thực đóng: 3.485.000 đồng.

Lần 1	10/12/2017	650.000
Lần 2	10/1/2018	545.000
Lần 3	10/2/2018	545.000
Lần 4	10/3/2018	590.000
Lần 5	10/4/2018	645.000
Lần 6	10/5/2018	510.000

Bà L1 yêu cầu giải quyết buộc bà Lê Thị L Ba cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hà Thanh P liên đới hoàn trả lại cho bà L1 số tiền hụi của 11 dây hụi trên là: 160.224.000 đồng**.**

Tại phiên tòa bà Lý B3 trình bày: Bà L1 đã hốt các 11 dây hụi trên do bà làm chủ thảo nhưng không đóng cho bà tiền hụi chết và hiện nay hụi đã ngưng nên nghĩa vụ thanh toán số tiền thực đóng của các hụi viên còn sống bà có nghĩa vụ hoàn trả nên yêu cầu bà L1, ông tính phải thanh toán 11 dây hụi trên tổng số tiền là 206.935.000 đồng. Tuy nhiên đối với các dây hụi bà L1 tham gia 02 phần có 1 phần hiện sống và 01 phần chết, bà thừa nhận bà L1 đã đóng hụi sống cho bà đến khi bà tuyên bố bể hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Đối với yêu cầu phản tố của bà L1, bà đồng ý cùng ông P liên đới trả cho bà L1 toàn bộ số tiền 157.889.000 đồng. Đối với 04 dây hụi do bà và bà L1 đã cấn trừ xong trong biên nhận không có ngày tháng năm, không ghi cụ thể dây hụi, số tiền không phải số tiền của các dây hụi bà khởi kiện mà cấn trừ các dây hụi trước đó, vì giữa bà B3 và L1 tham gia rất nhiều dây hụi từ năm 2012 đến khi bà tuyên bố bể hụi.

Tại phiên tòa bà L1 trình bày: Bà đã đóng cho bà Lý B3 đầy đủ số tiền hụi sống và hụi chết cho bà Lý B3 cho đến khi bà Lý B3 tuyên bố bể hụi nên bà chỉ đồng ý trả cho bà L Ba số tiền mà bà L Ba phải trả số tiền hụi sống cho các hụi viên còn sống chưa hốt (số tiền thực đóng). Không đồng ý 04 dây hụi do bà và bà Lý B3 đã cấn trừ xong trong biên nhận không có ngày tháng năm, không ghi cụ thể dây hụi, số tiền. Bà chỉ thừa nhận số tiền bà còn thiếu bà Lý B3 là 94.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông T trình bày: Ông thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà L1, không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa Luật sư Trần Văn D trình bày: Bà L1 đã đóng cho bà Lý B3 đầy đủ số tiền hụi sống và hụi chết cho bà Lý B3 cho đến khi bà Lý B3 tuyên bố bể hụi nên ông T, bà L1 chỉ đồng ý trả cho bà L Ba số tiền mà bà L Ba phải trả số tiền hụi sống cho các hụi viên còn sống chưa hốt (số tiền thực đóng). Không đồng ý 04 dây hụi do bà và bà Lý B3 đã cấn trừ xong trong biên nhận không có ngày tháng năm, không ghi cụ thể dây hụi nên chỉ đồng ý trả bà L Ba số tiền số tiền 94.000.000 đồng. Đối với yêu cầu phản tố của bà L1, tại phiên tòa bà Lý B3 thừa nhận đồng ý trả toàn bộ 157.889.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến tường tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về mặt tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử, Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, xác định đúng tư cách của bên tham gia tố tụng, đảm bảo các bên tham gia tố tụng được quyền tranh tụng tại tòa.

Về mặt nội dung như sau:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Lý B3 yêu cầu bà L1, ông T có nghĩa vụ thanh toán có cơ sở chấp nhận 1 phần vì:

Tại phiên tòa bà L1 và bà Lý B3 thống nhất các dây hụi thứ 3 khui ngày 20/4/2017 số tiền 21.000.0000 đồng; dây thứ 9 khui ngày 25/5/2017 số tiền 9.450.000 đồng; dây thứ 11 khui ngày 08/01/2017 số tiền 8.000.000 đồng và dây 12 khui ngày 30/02/2017 số tiền 8.400.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các dây hụi bà L1 mà tham gia 02 phần hiện còn 1 phần hụi sống và 1 phần hụi chết, cụ thể dây hụi khui ngày 20/6/2016, dây hụi khui ngày 20/4/2017, dây hụi mùa khui năm 2013, dây hụi khui ngày 20/7/2014. Xét thấy tại phiên tòa bà Lý B3 thừa nhận bà L1 đã đóng đầy đủ tiền hụi sống cho bà còn hụi chết không đóng căn cứ vào lời trình bày của bà Lý B3 thì bà L1 tham gia 02 phần hụi trong 1 dây bà L1 có đóng tiền hụi sống đầy đủ hụi chết không đóng và không hợp lý và không được bà L1 chấp nhận. Như vậy việc bà Lý B1 cho rằng bà L1 không đóng các dây hụi này là không có cơ sở nên chỉ chấp nhận bà L1, ông T phải trả cho bà L Ba số tiền còn lại mà bà L Ba phải trả cho các hụi viên thực đóng tổng số tiền là là 7.200.000 đồng + 21.000.000đồng+ 6.9000.000 đồng + 9.000.000 đồng.

Còn lại dây hụi khác bà L1 thang gia 1 phần cho đến nay bà L1 cũng không có tài liệu nào thể hiện bà L1, ông T có đóng lại phần hụi này cho bà Lý B3 các dây hụi chấp nhận lời trình bày của bà Lý B3 là dây hụi số 01 khui ngày 02/12/2016 số tiền 11.380.000 đồng, dây số 4 khui ngày 30/9/2016 số tiền 27.000.000 đồng, dây số 5 khui ngày 04/02/2017 số tiền 10.535.000 đồng; dây 6 hụi mùa khui năm 2014 số tiền 25.200.000 đồng.

Đối với lời trình bày của bà L1 cho rằng 04 dây hụi 04 dây hụi, cụ thể dây 01: Hụi khui ngày 30/9/2016, có 14 phần, hụi 5.000.000đồng 03 tháng khui 01 lần;Dây 02: hụi khui ngày 25/6/2014, có 11 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 03: hụi khui ngày 05/02/2023, có 15 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 04: Hụi khui ngày 20/6/2016, có 18 phần, hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần bà không đồng ý vì các dây này bà L1 và bà Lý B3 đã thỏa thuận cấn trừ xong, thể hiện tại biên nhận không có ngày tháng năm do bà L1 ký tên. Xét thấy trong biên nhận này các bên không thể hiện cụ thể cấn trừ của dây hụi nào, bao nhiêu hụi viên, số tiền là bao nhiêu, biên nhận cũng không thể hiện ngày tháng năm các bên cấn trừ và không được bà Lý B3 thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà L1 về phần này.

Đối với yêu cầu phản tố của bà L1 và ông T: Bà L1 có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị L Ba làm chủ thảo, hiện các dây hụi còn sống bà yêu cầu bà Lý B3 và ông phong có nghĩa vụ trả số tiền cụ thể 12 dây hụi tổng cộng là 157.889.080 đồng**.** Tại phiên tòa bà Lý B3 thừa nhận và đồng ý trả cho bà L1 toàn bộ 12 dây hụi tổng số tiền 157.889.080 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lý B3 khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thành T, sinh năm 1979 và bà Đào Thị L1, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 11 dây hụi bà L1 đã hốt là 206.935.000 đồng; Bà L1 và ông T yêu cầu phản tố yêu cầu bà Lý B3 và ông P có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền của 12 dây hụi sống tổng số tiền là 157.889.000 đồng nên Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xác định lại quan hệ tranh chấp về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" và thẩm quyền do Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giải quyết vụ án là đúng quy định Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về phạm vi giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà L Ba khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi của 11 dây hụi bà L1 đã hốt là 206.935.000 đồng; Bà L1 và ông T có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Lý B3 và ông P có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền của 12 dây hụi còn sống tổng số tiền là 157.889.000 đồng. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Ông P đã được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của ông P không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng, hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P là đúng quy định.

[1.4] Các đương sự có mặt tại phiên tòa không xuất trình, giao nộp bổ sung thêm chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lời khai nhận của các đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nội dung các đương sự thống nhất: Tại Bản án sơ thẩm số 49/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường và Bản án phúc thẩm số 59/2021/DS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An các đương sự đã yêu cầu Tòa án giải quyết xong 10 dây hụi, cụ thể: Hụi mở ngày 25/7/2012 gồm 19 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng; Hụi mở ngày 15/4/2012 gồm 21 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 25/02/2015 gồm 15 người tham gia, 10.000.000đồng/phần; Hụi mở ngày 30/02/2017 gồm 22 người tham gia, 10.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 30/02/2017 gồm 13 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 03/3/2015 gồm 12 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 02/6/2017 gồm 18 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 10/12/2016 gồm 22 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 08/01/2017 gồm 13 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần; Hụi mở ngày 07/11/2017 gồm 26 người tham gia, 5.000.000 đồng/phần, ông bà tham gia 01 phần. Ngoài ra các dây hụi khác các đương sự chưa yêu cầu giải quyết.

[2.2] Các đương sự đều thừa nhận bà Lý B3 là chủ thảo các dây hụi bà L1 tham gia là hụi viên. Bà Lý B3 đã tuyên bố bể hụi tháng 5/2018 là ngưng. Như vậy giao dịch hụi đã bị hủy bỏ, căn cứ Điều 427 Bộ luật Dân sự các bên phải hoàn trả cho nhau những

gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong việc thực hiện hợp đồng. Hiện nay các bên xác định bà L Ba không tiếp tục khui nữa và các dây đều đã mãn hụi nên các bên phải hoàn trả cho nhau những gì thực nhận (số tiền hụi thực đóng) bao gồm cả phần hụi bà L1 đã hốt nhưng không đóng lại cho bà Lý B3 và phần chưa hốt mà bà Lý B3 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền thực đóng cho các hụi viên khác chưa hốt và phần hụi sống bà L1 đã thực đóng nhưng bà Lý B3 chưa thanh toán cho bà L1.

[2.3] Đối với bà L Ba khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi của 11 dây hụi bà L1 đã hốt tổng số tiền là 206.935.000 đồng, cụ thể như sau:

[2.3.1] Dây hụi mở ngày 02/12/2016, bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 11.380.000 đồng, bà L1 ông T chỉ thừa nhận còn thiếu 7.380.000 đồng. Dây hụi mở ngày 20/6/2016 bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 25.200.000 đồng bà L1 ông T chỉ thừa nhận 7.200.000 đồng. Dây hụi mở ngày 20/4/2017 bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 21.000.000 đồng bà L1 ông T thừa nhận 21.000.000. Dây hụi mở ngày 30/9/2016 bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 27.000.000 đồng bà L1 ông T chỉ thừa nhận 12.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 04/02/2017 bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 10.535.000 đồng bà L1 ông T chỉ thừa nhận 5.535.000 đồng. Dây hụi mở năm 2014 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 25.200.000 đồng bà L1 ông T chỉ thừa nhận 10.200.000 đồng. Dây hụi mở năm 2013 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 46.900.000 đồng, bà L1 ông T chỉ thừa nhận 6.900.000 đồng. Dây hụi mở ngày 25/5/2017 bà Lý B3 và bà L1 ông T thống nhất còn thiếu 9.450.000 đồng. Dây hụi mở ngày 20/7/2014 bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T chưa đóng cho bà số tiền 21.000.000 đồng bà L1 ông T chỉ thừa nhận 9.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 08/01/2017 bà Lý B3, bà L1, ông T thống nhất số tiền 8.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 08/01/2017 bà Lý B3, bà L1, ông T thống nhất số tiền 8.400.000 đồng. Nguyên đơn bà Lý B3 cho rằng bà L1, ông T đã hốt nhưng không thanh toán, trong đó bao gồm cả phần bà L Ba choàng cho các hụi viên đã hốt (số tiền thực đóng + tiền lời được hốt) và phần thực đóng bà phải trả cho các hụi viên khác chưa hốt (do hiện nay hụi đã mãn). Phía bà L1 ông T không thừa nhận những kỳ hụi mà bà Lý B3 cho rằng bà Lý B3 đã choàng cho ông bà vì ông bà có dây hụi sống và hụi chết. Tại phiên tòa bà Lý B3 cho rằng ông bà đóng hụi sống đầy đủ mà hụi chết không đóng là không hợp lý. Ngoài ra, bà Lý B3 có mượn tiền của ông bà theo biên nhận mượn tiền ngày 22/8/2019 số tiền là 400.000.000 đồng nên không thể nào xác định ông bà thiếu như lời trình bày của bà Lý Ba . Ông bà chỉ thừa nhận từ khi bà Lý B3 tuyên bố bể hụi tháng 5/2018 là ngưng, hiện bà L Ba không tiếp tục khui nữa nên số tiền bà Lý B3 có nghĩa vụ trả cho các hụi viên còn sống thì bà đồng ý trả cho bà L Ba phần này tổng số tiền là 105.000.000 đồng. Tuy nhiên ông bà yêu cầu trừ đi 04 dây hụi, cụ thể dây 01: hụi khui ngày 30/9/2016, có 14 phần, hụi 5.000.000đồng 03 tháng khui 01 lần; Dây 02: hụi khui ngày 25/6/2014, có 11 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 03: hụi khui ngày 05/02/2023, có 15 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 04: hụi khui ngày 20/6/2016, có 18 phần, hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần. Vì các dây này bà L1 và bà Lý B3 đã thỏa thuận cấn trừ xong, thể hiện tại biên nhận không có ngày tháng năm do bà L1 ký tên còn lại 94.000.000 đồng.

[2.3.2] Tại phiên tòa bà L1 và bà Lý B3 thống nhất các dây hụi thứ 3 khui ngày 20/4/2017 số tiền 21.000.0000 đồng; dây thứ 9 khui ngày 25/5/2017 số tiền 9.450.000 đồng; dây thứ 11 khui ngày 08/01/2017 số tiền 8.000.000 đồng và dây 12 khui ngày

30/02/2017 số tiền 8.400.000 đồng nên đây được xác định là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Dân sự nên được Hồi đồng xét xử ghi nhận.

[2.3.3] Đối với các dây hụi bà L1 mà tham gia 02 phần hiện còn 1 phần hụi sống và 1 phần hụi chết, cụ thể dây hụi khui ngày 20/6/2016, dây hụi khui ngày 20/4/2017, dây hụi mùa khui năm 2013 bà L1 tham gia 02 phần tên L1 và tên L3, (L4), dây hụi khui ngày 20/7/2014. Xét thấy tại phiên tòa bà Lý B3 thừa nhận bà L1 đã đóng đầy đủ tiền hụi sống cho bà còn hụi chết không đóng.Căn cứ vào lời trình bày của bà Lý B3 thì bà L1 tham gia 02 phần hụi trong 1 dây bà L1 có đóng tiền hụi sống đầy đủ hụi chết không đóng và không hợp lý và không được bà L1 chấp nhận. Như vậy việc bà Lý B3 cho rằng bà L1 không đóng các dây hụi này là không có cơ sở nên chỉ chấp nhận bà L1, ông T phải trả cho bà L Ba số tiền còn lại mà bà L Ba phải trả cho các hụi viên thực đóng tổng số tiền là là 7.200.000 đồng + 21.000.000đồng+ 6.9000.000 đồng + 9.000.000 đồng.

[2.3.4] Còn lại dây hụi khác thì căn cứ vào lời trình bày của bà L1 tại Bản án sơ thẩm số 49/20202/DS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường và Bản án phúc thẩm số 59/2021/DS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau "*Đối với 06 dây hụi khác mà bà Lý B3 trình bày thì ông bà có tham gia nhưng không yêu cầu xem xét trong vụ án này. Vì phần hụi sống trong 06 dây hụi này thì đã thỏa thuận cấn trừ tiền hụi chết (mà bà L1 đã hốt ở dây hụi khác) với bà L Ba không liên quan đến số nợ 300.000.000 đồng*". Lời trình bày của bà L1 trên đã thể hiện bà L1 đến nay còn thiếu tiền hụi chết của bà Lý B3 mặt khác 6 dây hụi này hiện nay bà L1 cũng đã phản tố trong vụ án này để yêu cầu tòa án xem xét. Cho đến nay bà L1 cũng không có tài liệu nào thể hiện bà L1, ông T có đóng lại phần hụi này cho bà Lý B3 các dây hụi chấp nhận lời trình bày của bà Lý B3 là dây hụi số 01 khui ngày 02/12/2016 số tiền 11.380.000 đồng, dây số 4 khui ngày 30/9/2016 số tiền 27.000.000 đồng, dây số 5 khui ngày 04/02/2017 số tiền 10.535.000 đồng; dây 6 hụi mùa khui năm 2014 số tiền 25.200.000 đồng.

[2.3.5] Đối với lời trình bày của bà L1 cho rằng 04 dây hụi 04 dây hụi, cụ thể dây 01: Hụi khui ngày 30/9/2016, có 14 phần, hụi 5.000.000đồng 03 tháng khui 01 lần;Dây 02: hụi khui ngày 25/6/2014, có 11 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 03: hụi khui ngày 05/02/2023, có 15 phần, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa; Dây 04: Hụi khui ngày 20/6/2016, có 18 phần, hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần bà không đồng ý vì các dây này bà L1 và bà Lý B3 đã thỏa thuận cấn trừ xong, thể hiện tại biên nhận không có ngày tháng năm do bà L1 ký tên. Xét thấy trong biên nhận này các bên không thể hiện cụ thể cấn trừ của dây hụi nào, bao nhiêu hụi viên, số tiền là bao nhiêu, biên nhận cũng không thể hiện ngày tháng năm các bên cấn trừ và không được bà Lý B3 thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà L1 về phần này.

[2.4] Đối với dây hụi số 8 hụi mùa khui năm 2015 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, 12 người tham gia, mãn hụi ngày 20/8/2020, bà L1 tham gia 02 phần, hốt 01 phần ngày 20/6/2015 ở vị trí 01 tên "Lan" số tiền bỏ 2.850.000 đồng. Bà Lý B3 yêu cầu bà L1, ông T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 35.750.000 đồng. Phơi hụi này đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 49/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường và Bản án phúc thẩm số 59/2021/DS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên cần đình chỉ. Hậu quả của việc đình chỉ đương sự ko còn quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với yêu cầu phản tố của bà L1 và ông T: Bà L1 có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị L Ba làm chủ thảo, hiện các dây hụi còn sống bà yêu cầu bà Lý B3 và ông

phong có nghĩa vụ trả số tiền cụ thể như sau: Dây hụi 5.000.000đồng khui vào ngày 05/02/2013 số tiền thực đóng 30.750.000 đồng; Dây hụi 3.000.000đồng khui vào ngày 20/7/2014 số tiền thực đóng 26.925.000 đồng; Dây hụi 2.000.000đồng khui vào ngày 20/6/2016 số tiền thực đóng 15.110.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 22/10/2016 số tiền thực đóng 12.694.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 12/3/2017 số tiền thực đóng 9.015.000 đồng; Dây hụi 5 triệu đồng khui vào ngày 20/4/2017 số tiền thực đóng 15.600.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 15/6/2017 số tiền thực đóng 7.760.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 05/8/2017 số tiền thực đóng 5.745.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 05/8/2017 số tiền thực đóng 5.,600.000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 20/8/2017 số tiền thực đóng 6.805.000 đồng; Dây hụi 10.000.000đồng khui vào ngày 28/8/2017 số tiền thực đóng 18.400.,000 đồng; Dây hụi 1.000.000đồng khui vào ngày 10/12/2017, số tiền thực đóng 3.485.000 đồng, tổng cộng là 157.889.080 đồng. Tại phiên tòa bà Lý B3 thừa nhận và đồng ý trả cho bà L1 toàn bộ 12 dây hụi tổng số tiền 157.889.080 đồng nên đây được xác định là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Dân sự nên được Hồi đồng xét xử ghi nhận.

[2.6] Từ những phân tích trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý B2 đối với ông T, bà L1 có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền là 11.380.000 đồng + 7.200.000 đồng + 21.000.000 đồng + 27.000.000 đồng + 10.535.000 đồng + 10.535.000 đồng + 25.200.000 đồng+ 6.900.1000 đồng + 9.450.000 d đồng + 900.000.000 đồng + 8.000.000 đồng+ 8.400.000 đồng = 144.065.000 đồng, không chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý B3 số tiền 206.935.000 đồng - 144.065.000 đồng = 62.870.000 đồng; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà L1 buộc ông P và Lý B3 có nghĩa vụ thanh toán số tiền hụi là 157.889.080 đồng như đề nghị của V2 sát viên tham gia phiên tòa.

[2.7] Về trách nhiệm liên đới: Ông T, bà L1 là vợ chồng số tiền đã lãnh hụi sử dụng chi tiêu trong gia đình; Ông P và bà Lý B3 là vợ chồng số tiền bà B3 thu huê hồng sử dụng mục đích gia đình. Nên căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình nên nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ.

[2.8] Về án phí: Buộc bà Lý B3 và ông P phải chịu án phí đối với phần khởi kiện không được chấp nhận và phần án phí phản tố của bị đơn được chấp nhận sung ngân sách nhà nước. Buộc ông T, bà L1 phải chịu án phí phần khởi kiện của bà Lý B3 được chấp nhận sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 282, 288, 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Điều 26; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L Ba đối với ông Phạm Thành T và bà Đào Thị L1 về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc ông Phạm Thành T, bà Đào Thị L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L Ba tổng số tiền 144.065.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Lê Thị L Ba đối với ông Phạm Thành T và bà Đào Thị L1 số tiền 62.870.000 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L Ba đối với ông Phạm Thành T, bà Đào Thị L1 về dây hụi năm 2015 hụi 5.000.000 đồng hụi mùa 01 năm khui 02 lần, 12 người tham gia, mãn hụi ngày 20/8/2020, bà L1 tham gia 02 phần, hốt 01 phần ngày 20/6/2015 ở vị trí 01 tên "Lan" tổng số tiền 35.750.000 đồng.

4. Hậu quả việc đình chỉ bà Lê Thị L Ba không còn quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

5. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Đào Thị L1 đới với bà Lê Thị L Ba và ông Hà Thanh P về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Lê Thị L Ba và ông Hà Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị L1 số tiền 157.889.080 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về án phí:

Buộc ông Phạm Thành T, bà Đào Thị L1 phải nộp 7.203.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.006.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003077 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Ông Phạm Thành T, bà Đào Thị L1 phải nộp tiếp 3.197.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị L Ba và ông Hà Thanh P phải nộp 7.894.000 đồng án phí phản tố của bà L1 được chấp nhận + 3411.000 đồng án phí về phần khởi kiện không được chấp nhận sung ngân sách nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.612.250 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000222 ngày 27/9/2023 và 2.049.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003053 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Bà Lê Thị lý B3 và ông Hà Thanh P phải tiếp tục nộp 5.377.000 đồng

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Hiền – Lầm Thị Kim Xuyến	**Vũ Thị Lệ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Lệ